

Số: 155/BC-MNSC10

Phú Nhuận, ngày 03 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO
CÔNG TÁC TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2023 - 2024

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1/ Quy mô trường lớp, đội ngũ, học sinh.

Trường Mầm non Sơn Ca 10, quận Phú Nhuận sáp nhập từ Trường Mẫu giáo Sơn Ca 10 và Trường Mầm non Sơn Ca Quận thành Trường Mầm non Sơn Ca 10 theo Quyết định số 589/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2000 của UBND quận Phú Nhuận. Trường tọa lạc tại địa chỉ số 66 Trương Quốc Dung, Phường 10, quận Phú Nhuận.

Năm 2017, nhà trường được sự quan tâm của Ban lãnh đạo các cấp đầu tư xây mới phân hiệu 2 trên cơ sở cũ của trường với quy mô 01 trệt, 03 lầu theo Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban Nhân dân quận Phú Nhuận tại địa chỉ số 66 Trương Quốc Dung, Phường 10, quận Phú Nhuận.

Năm học 2023-2024, tổng số đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là 45 người. Trong đó: hiệu trưởng: 01, phó hiệu trưởng: 02, giáo viên: 29, nhân viên: 13. Tổng số trẻ là 369 trẻ, được phân chia thành 13 nhóm lớp từ 13-24 tháng đến 5-6 tuổi. Trong đó có 04 nhóm nhà trẻ và 9 lớp mẫu giáo.

2/ Cơ sở vật chất

Diện tích sử dụng của nhà trường: 3.970 m². Bình quân sử dụng: 8,83m²/trẻ. Tổng số nhóm lớp trường có 14 lớp (5 nhà trẻ, 9 lớp mẫu giáo), đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường, sân chơi sắp xếp gọn gàng, thoáng mát, có đủ các phòng chức năng theo yêu cầu.

Nhà trường có đủ các khối phòng theo quy định, các phòng được trang bị đầy đủ thiết bị, đáp ứng cho công tác quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường có trang bị hệ thống camera trong lớp học, các phòng chức năng, các hành lang các nhóm, lớp, ngoài sân và hệ thống nối mạng internet tốc độ cao phục vụ công tác quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ giúp bảo đảm an ninh, an toàn trường học và hỗ trợ công tác học tập, làm việc.

Nhà trường có 01 phòng học thông minh đa chức năng cho trẻ làm quen tiếng Anh: được trang bị bàn ghế, màn hình thông minh tương tác 65 inches, bút tương tác màn hình, 15 máy tính bảng, 1 máy laptop.

Nhà trường có phòng vi tính diện tích 57,51 m². Giáo viên tổ chức cho trẻ làm quen vi tính.

Phòng Giáo dục Nghệ thuật (âm nhạc) có diện tích 85m^2 , có gương và giồng múa, có hệ thống âm thanh, có đàn, nhạc cụ, có tủ đồ dùng, đồ chơi âm nhạc, quần áo, trang phục, đạo cụ múa.

Phòng Giáo dục Thể chất có diện tích $98,82\text{m}^2$ được lát sàn gỗ với đầy đủ các phương tiện, đồ dùng, trang thiết bị để trẻ tăng cường vận động.

Phòng Giáo dục Mỹ thuật (vẽ) có diện tích 52m^2 , đầy đủ các phương tiện, đồ dùng, trang thiết bị để trẻ hoạt động.

Bếp ăn của trường được xây dựng kiên cố, đúng quy định về yêu cầu thiết kế của trường mầm non với diện tích 140m^2 . Gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức theo quy trình bếp một chiều. Nhà bếp được trang bị đầy đủ đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại trường; có dụng cụ chế biến thực phẩm bằng inox đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm, có tủ lạnh để lưu mẫu thực phẩm. Có đủ nước sạch sử dụng đảm bảo cho việc nấu ăn và sinh hoạt hằng ngày của trẻ, chất lượng nước được cơ quan y tế kiểm định. Đảm bảo việc xử lý các chất thải đúng quy định; đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ.

Nhà trường đã trang bị 41 máy tính, trong đó: 03 máy tính laptop, 38 máy tính để bàn, 01 bảng tương tác. Các máy tính trong nhà trường đều được kết nối mạng Internet tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ quản lý và văn phòng thực hiện công tác chung của nhà trường; 16 máy tính của giáo viên được kết nối mạng Internet và mạng nội bộ để thuận tiện việc truy cập để sưu tầm những trò chơi, hình ảnh, tài liệu hỗ trợ trong công tác giảng dạy đem lại hiệu quả trong việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

Phòng hội trường diện tích $200,46\text{m}^2$ có sức chứa 200 chỗ ngồi với đầy đủ tiện nghi dùng để hội họp, tổ chức hội nghị, chuyên đề, sự kiện. Trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc như: máy vi tính nối mạng, máy chiếu, bàn, ghế, Phục vụ các hoạt động ngày hội, ngày lễ.

Sân chơi, hiên chơi, sảnh chính, của trẻ được quy hoạch gồm sân trước có diện tích là 825m^2 , sân sau có diện tích là $523,14\text{m}^2$, sảnh chính có diện tích 60m^2 , Sân chơi rộng, thoáng được quy hoạch, thiết kế phù hợp, có tường bao quanh ngăn cách với bên ngoài. Nhà trường đã được lãnh đạo quận bổ sung ngân sách xây dựng khu vực vui chơi nước ngoài trời. Nhà trường đã cân đối nguồn tiền trường xây dựng khu vực vui chơi nước. Trang bị đồ chơi phù hợp lứa tuổi, thuận tiện cho trẻ vui chơi, tăng cường vận động. Khu vực trẻ chơi vận động được trải thảm cỏ nhân tạo an toàn; trang bị đa dạng các loại trò chơi, đồ chơi phù hợp lứa tuổi, giúp trẻ vui chơi, tăng cường vận động. Sân vườn có nhiều khu vực trồng cây xanh tạo bóng mát; cây hoa kiềng, vườn rau được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên và bố trí mang tính thẩm mỹ, phù hợp lứa tuổi mầm non. Ngoài ra, giáo viên còn tận dụng góc sảnh, hành lang của lớp để trồng thêm các loại cây cảnh, tạo môi trường thiên nhiên thêm gần gũi, thoáng mát, thân thiện đồng thời thường xuyên tổ chức các hoạt động cho trẻ quan sát, khám phá, trải nghiệm, chăm sóc cây xanh...qua đó rèn luyện kỹ sống cho trẻ. Thường xuyên quan tâm và có sự đầu tư để môi trường chung luôn an toàn với trẻ, tạo nơi vui chơi học tập phù hợp tâm sinh lý trẻ mầm non.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường Mầm non Sơn Ca 10 có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định của Điều lệ Trường mầm non và quản lý thực hiện mục tiêu giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thực hiện tốt việc quản lý tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước; luôn chú trọng công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối và chăm sóc sức khỏe cho trẻ. Chức năng và nhiệm vụ của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường đều được thể chế hóa bằng văn bản và được triển khai thực hiện nghiêm túc; các đoàn thể luôn chủ động và hoạt động đạt hiệu quả.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có xây dựng phương hướng chiến lược phát triển nhà trường nhằm nâng cao chất lượng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, giúp trẻ em phát triển toàn diện, phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục (Điều 23 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019), định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của đơn vị.

b) Kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng bằng văn bản, được phòng Giáo dục và Đào tạo quận Phú Nhuận ký duyệt và được triển khai thực hiện trong những năm qua.

c) Phương hướng chiến lược trường Mầm non Sơn Ca 10 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và được công khai qua các hình thức đăng tải trên cổng thông tin điện tử của trường.

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển bằng cách phân công tổ chuyên môn thông qua các buổi họp tổ để rà soát, đánh giá mỗi học kỳ, Ban Thanh tra nhân dân giám sát đánh giá hàng quý, Ban kiểm tra nội bộ thực hiện kiểm tra theo kế hoạch định kỳ mỗi năm. Cuối năm, báo cáo sơ kết, tổng kết việc thực hiện chiến lược.

Mức 3:

Đầu năm học, cán bộ quản lý có kiểm tra theo định kỳ, bổ sung và điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tuy nhiên, phương hướng, chiến lược của nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Phương hướng chiến lược của trường Mầm non Sơn Ca 10 đã xác định được những mục tiêu cụ thể, có các biện pháp mà tập thể sư phạm nhà trường thể hiện rõ tâm tư, nguyện vọng, nhằm nêu cao tinh thần trách nhiệm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, có các giải pháp giám sát thông qua tổ chuyên môn, Ban Thanh tra nhân dân và kiểm tra theo định kỳ thông qua hoạt động Ban kiểm tra nội bộ.

3. Điểm yếu

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt việc xây dựng phương hướng, chiến lược và phát triển phù hợp theo từng giai đoạn có sự tham gia của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, đồng thời mời các tổ chức đoàn thể của địa phương cùng tham gia họp và đóng góp ý kiến. Hiệu trưởng thống nhất cùng cha mẹ trẻ trong việc đóng góp ý kiến về phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường thông qua các cuộc họp định kỳ để có sự phối hợp giữa cha mẹ trẻ với giáo viên trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Sơn Ca 10 có Hội đồng trường được thành lập đúng theo quy định, có Chủ tịch, Thư ký và các thành viên khác. Ngoài ra nhà trường còn có các hội đồng khác do hiệu trưởng ra quyết định thành lập vào đầu năm học như: Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường; Hội đồng tuyển sinh.

b) Các hội đồng thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Điều lệ Trường mầm non (Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020) như: Hội đồng tuyển sinh xây dựng kế hoạch tuyển sinh đúng theo chỉ đạo của cấp trên; tuyên truyền và thực hiện nghiêm túc kế hoạch tuyển sinh; các phong trào thi đua, chất lượng chuyên môn và đội ngũ giáo viên giỏi.

c) Các hoạt động có tổ chức họp định kỳ vào cuối học kỳ và cuối năm học để rà soát, đánh giá kết quả thực hiện quyết nghị của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ theo quy định. Tuy nhiên, tiêu chí thi đua chưa chặt chẽ, đánh giá còn nể nang.

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có các hội đồng theo quy định của Điều lệ Trường mầm non và đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Các hội đồng hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

3. Điểm yếu

Tiêu chí thi đua chưa chặt chẽ, đánh giá còn nể nang.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác, rà soát, bổ sung,

điều chỉnh các tiêu chí đánh giá thi đua, đảm bảo phù hợp, hiệu quả, thúc đẩy phong trào thi đua của trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có tổ chức Công đoàn cơ sở trường trực thuộc Liên đoàn Lao động quận Phú Nhuận, năm học 2023-2024 có 45 đoàn viên công đoàn, Ban chấp hành Công đoàn gồm 03 thành viên; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của trường trực thuộc tổ chức Đoàn Phường 10, gồm có 04 đoàn viên. Ngoài ra, nhà trường còn có Chi hội khuyến học trực thuộc Hội Khuyến học Phường 10; Hội Chữ thập đỏ trực thuộc Hội Chữ thập đỏ quận Phú Nhuận với sự tham gia của toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường.

b) Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác hoạt động trong nhà trường theo quy định như: Thực hiện Nghị quyết và Điều lệ của từng tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục.

c) Hằng năm, hoạt động của các đoàn thể, các tổ chức trong nhà trường được rà soát thường xuyên và đánh giá kịp thời, qua đó có kiến nghị, đề xuất và phối

hợp với các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể và các tổ chức xã hội giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác tại đơn vị theo quy trình dân chủ, công khai, đúng nguyên tắc.

Mức 2:

a) Chi bộ Trường Mầm non Sơn Ca 10 trực thuộc Đảng bộ Phường 10 quận Phú Nhuận. Chi ủy gồm 03 đồng chí do hiệu trưởng là Bí thư, 01 Phó Bí thư là phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục và 01 chi ủy viên là phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng. Hiện nay, Chi bộ gồm có 11 đảng viên/45 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (tỷ lệ: 27,27%), trong đó có 03 đảng viên là cán bộ quản lý (tỷ lệ 100%), 07 Đảng viên là giáo viên (tỷ lệ 24,13%), 01 Đảng viên là nhân viên (9,09%) thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội Chi bộ. Bí thư chi bộ là hiệu trưởng nhà trường nên thuận lợi trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành hoạt động của nhà trường nề nếp, hiệu quả. 05 năm liên tiếp, Chi bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đã đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường và mang lại các thành tích, danh hiệu cụ thể sau: Công đoàn đạt danh hiệu “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” nhiều năm liền; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh luôn hoàn thành xuất sắc công tác, hằng năm được công nhận “Chi đoàn xuất sắc”. Bên cạnh đó, Chi hội khuyến học và Hội Chữ thập đỏ trường học cũng phối hợp cùng địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2020 đến nay, Chi bộ Trường Mầm non Sơn Ca 10 được Đảng ủy Phường 10 công nhận Chi bộ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

b) Công đoàn có nhiều đóng góp cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng như: Năm bắt và phản ánh tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên; theo dõi phối hợp các hoạt động giữa chuyên môn và công tác đoàn thể; có chế độ thăm hỏi đoàn viên khi gặp khó khăn; có ý kiến đề xuất tổ chức tham quan du lịch cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vào cuối năm học; tham gia đầy đủ các phong trào đoàn thể, văn hóa, các hoạt động từ thiện của các ban ngành địa phương; tham gia hoạt động giám sát về thực hiện chế độ chính sách cho tất cả đoàn viên. Chi đoàn tham gia các phong trào, mang nhiều thành tích về cho nhà trường. Mỗi đoàn viên đều có trách nhiệm đóng góp cho hoạt động của nhà trường ngày càng tốt hơn tạo uy tín với Ngành và địa phương. Bên cạnh đó, các tổ chức khác cũng đã đóng góp tích cực cho các hoạt động, phong trào của nhà trường và mang lại nhiều thành tích, danh hiệu đáng khích lệ, thúc đẩy hoạt động của nhà trường ngày một hiệu quả hơn. Đôi lúc Ban Chấp hành Chi đoàn chưa linh hoạt trong việc tham mưu kịp thời với hiệu trưởng để xin ý kiến chỉ đạo thực hiện trong một số hoạt động.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ Trường mầm non, Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác hoạt động trong nhà trường theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu

giáo dục, đảm bảo theo quy định, đạt hiệu quả cao. 05 năm liên tiếp, Chi bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Đôi lúc Ban Chấp hành Chi đoàn chưa linh hoạt trong việc tham mưu kịp thời với hiệu trưởng để xin ý kiến chỉ đạo thực hiện trong một số hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng sẽ tiếp tục duy trì hoạt động của các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường; quan tâm, bồi dưỡng, giúp đỡ và tạo điều kiện cho Ban Chấp hành Chi đoàn thực hiện tốt nhiệm vụ. Ban Chấp hành Chi đoàn tích cực tham khảo tài liệu chuyên môn và tự giác học tập kinh nghiệm của đồng nghiệp để nâng cao năng lực, thực hiện có hiệu quả chức trách nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01(một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường Mầm non Sơn Ca 10 có hiệu trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận bổ nhiệm theo Quyết định số 904/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2020; 01 phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc giáo dục được bổ nhiệm theo Quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2020 và 01 phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng được bổ nhiệm theo Quyết

định số 1374/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2022 [H1-1.4-02] theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về quy định danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

b) Hiệu trưởng ra quyết định thành lập 06 tổ chuyên môn: Tổ giáo viên Nhà trẻ 12 - 36 tháng: gồm có 01 tổ trưởng chuyên môn và 10 thành viên; Tổ giáo viên khối 3 - 4 tuổi: gồm có 01 tổ trưởng chuyên môn và 5 thành viên; Tổ giáo viên khối 4 - 5 tuổi: gồm có 01 tổ trưởng chuyên môn và 5 thành viên; Tổ giáo viên khối 5 - 6 tuổi gồm có 01 tổ trưởng chuyên môn và 5 thành viên; Tổ cấp dưỡng: gồm có 01 tổ trưởng chuyên môn và 4 thành viên; Tổ văn phòng gồm các nhân viên kế toán, văn thư kiêm thủ quỹ, nhân viên bảo vệ, nhân viên nuôi dưỡng, nhân viên phục vụ. Mỗi tổ có tổ trưởng chuyên môn điều hành hoạt động của tổ.

c) Các tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt chuyên môn định kỳ hai lần trong tháng. Khi trường có yêu cầu, các tổ sẽ được triệu tập họp đột xuất. Phó hiệu trưởng nắm lịch sinh hoạt chuyên môn của từng tổ để kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn của các tổ. Các tổ có xây dựng kế hoạch năm, tháng, tích cực thực hiện các nhiệm vụ và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Trường mầm non.

Tổ giáo viên thực hiện nhiệm vụ: bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường và tham gia đánh giá, xếp loại; đề xuất khen thưởng, kỷ luật các thành viên trong tổ.

Tổ cấp dưỡng hoạt động dưới sự quản lý của phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng, tổ hội ý thường xuyên để rút kinh nghiệm và thảo luận xây dựng thực đơn mới cho trẻ và giáo viên, tổ trưởng tổ cấp dưỡng điều động nhân viên trong tổ thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và thực hiện nghiêm túc bằng nội quy, bằng phân công trực. Mỗi ngày tổ cấp dưỡng phân công nhân viên xuống thăm các lớp để thu thập thông tin phản hồi về chất lượng bữa ăn từ giáo viên và trẻ. Mỗi tháng tổ chuyên môn sẽ họp với hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng để được góp ý, rút kinh nghiệm hoặc chia sẻ ý tưởng mới có thể thực hiện tại đơn vị. Tổ chuyên môn cấp dưỡng là lực lượng quan trọng trong nhà trường thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm nên tổ cũng được sự giám sát chặt chẽ của nhân viên y tế.

Tổ văn phòng phụ trách công tác hành chính, bảo vệ, hỗ trợ công tác nuôi dưỡng nên trong tổ có các nhóm nhỏ hoạt động dưới sự điều động của nhóm trưởng. Công tác hành chính do hiệu trưởng trực tiếp quản lý, các nhóm khác do Phó hiệu trưởng chăm sóc trực tiếp điều hành. Tổ họp mỗi tháng 01 lần và các buổi hội ý đột xuất để rút kinh nghiệm khi cần thiết.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức các chuyên đề: “Tổ chức hoạt động lấy trẻ làm trung tâm”, “Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học”, “Tổ chức hoạt động chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một”, “Tổ chức hoạt động âm nhạc + tạo hình cho trẻ nhà trẻ”.

Trong năm học vừa qua, nhà trường đã thực hiện các chuyên đề trên giúp các tổ viên học hỏi chuyên môn, trau dồi thêm kiến thức nâng cao trình độ, nắm bắt kịp thời các phương pháp giúp trẻ tham gia hứng thú trong các hoạt động từ đó góp phần vào việc nâng cao chất lượng và hiệu quả chăm sóc, giáo dục của nhà trường.

b) Hằng tháng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng họp định kỳ từ 01 đến 02 lần để rà soát, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động chuyên môn của tổ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ và xây dựng kế hoạch hoạt động cho tháng tiếp theo.

Mức 3:

a) Thông qua các buổi họp của tổ chuyên môn và tổ văn phòng, các thành viên trong tổ đưa ra các biện pháp trong việc thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Các tổ đã đưa ra nhiều ý kiến đề xuất trong buổi họp nhằm đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường như: bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường và tham gia đánh giá, xếp loại; đề xuất khen thưởng, kỷ luật các thành viên trong tổ.

b) Các thành viên trong tổ chuyên môn đã đầu tư tiết dạy có ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động nhằm thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn theo kế hoạch của nhà trường góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ như: : “Tổ chức hoạt động lấy trẻ làm trung tâm”, “Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học”, “Tổ chức hoạt động chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một”, “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”... Tuy nhiên, còn 02 giáo viên lớn tuổi còn lúng túng khi ứng dụng công nghệ thông tin vào giờ học.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định của Điều lệ Trường mầm non. Các tổ có xây dựng kế hoạch năm, tháng, tích cực thực hiện các nhiệm vụ và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Trường mầm non góp phần vào việc nâng cao chất lượng và hiệu quả chăm sóc, giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Còn 02 giáo viên lớn tuổi còn lúng túng khi ứng dụng công nghệ thông tin vào giờ học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, các tổ chuyên môn tiếp tục duy trì việc xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo năm, tháng; tổ chức sinh hoạt theo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. Hiệu trưởng chỉ đạo 02 phó hiệu trưởng tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn của các tổ theo định kỳ nhằm gợi ý, hướng dẫn và khuyến khích giáo viên lớn tuổi ứng dụng công nghệ thông tin vào tiết dạy. Cán bộ quản lý mạnh dạn đưa ra các ý kiến đề xuất, tháo gỡ những khó khăn

trong quá trình thực hiện để tìm ra biện pháp khắc phục nhằm đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ Trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện phân chia trẻ theo độ tuổi đúng quy định, năm học 2023-2024 có tất cả là 369 cháu, trong đó có 99 nhà trẻ và 270 mẫu giáo được phân chia vào 04 nhóm nhà trẻ và 09 lớp mẫu giáo. Lớp học được phân chia theo độ tuổi tại Điều 15 của Điều lệ Trường mầm non ban hành tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục Đào tạo.

b) 100% trẻ ở các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi có tổ chức bán trú tại trường.

c) Năm học 2023-2024 nhà trường không có trẻ khuyết tật.

Mức 2:

Nhà trường nhận trẻ theo quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 Ban hành Điều lệ Trường mầm non, do tình hình chung của địa phương về số dân sinh sống và làm việc tăng nên số trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi thu nhận cao so với Quy định Điều lệ Trường mầm non là: từ 4 trẻ đến 8 trẻ/ lớp, nhưng diện tích ở các lớp học rộng vẫn đáp ứng nhu cầu cho trẻ hoạt động, đảm bảo 100% trẻ tại đơn vị được phân chia vào các nhóm, lớp phù hợp theo độ tuổi.

Số lớp/Học sinh	Số trẻ hiện tại trên giáo viên	Số trẻ trên 01 giáo viên
Nhóm 13-24 tháng (1)	16 trẻ/ 03 giáo viên	5,3 trẻ/ 01 giáo viên

Số lớp/Học sinh	Số trẻ hiện tại trên giáo viên	Số trẻ trên 01 giáo viên
Nhóm 13-24 tháng (2)	21 trẻ/ 03 giáo viên	7 trẻ/ 01 giáo viên
Nhóm 25-36 tháng (1)	31 trẻ/ 03 giáo viên	10,3 trẻ/ 01 giáo viên
Nhóm 25-36 tháng (1)	31 trẻ/ 03 giáo viên	10,3 trẻ/ 01 giáo viên
Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi (Mầm 1)	25 trẻ/ 02 giáo viên	12,5 trẻ/ 01 giáo viên
Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi (Mầm 2)	25 trẻ/ 02 giáo viên	12,5 trẻ/ 01 giáo viên
Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi (Mầm 3)	26 trẻ/ 02 giáo viên	13 trẻ/ 01 giáo viên
Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi (Chồi 1)	33 trẻ/ 02 giáo viên	16,5 trẻ/ 01 giáo viên
Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi (Chồi 2)	35 trẻ/ 02 giáo viên	17,5 trẻ/ 01 giáo viên
Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi (Chồi 3)	34 trẻ/ 02 giáo viên	17 trẻ/ 01 giáo viên
Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi (Lá 1)	30 trẻ/ 02 giáo viên	15 trẻ/ 01 giáo viên
Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi (Lá 2)	32 trẻ/ 02 giáo viên	16 trẻ/ 01 giáo viên
Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi (Lá 3)	30 trẻ/ 02 giáo viên	15 trẻ/ 01 giáo viên

Mức 3:

Nhà trường có 13 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, không vượt quá 20 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

2. Điểm mạnh

Các nhóm lớp được phân chia đúng theo độ tuổi theo quy định tại Điều lệ Trường mầm non. 100% trẻ được học 02 buổi có tổ chức bán trú, được tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và được bảo đảm quyền lợi theo quy định, không có quá 20 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

3. Điểm yếu

Số trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi thu nhận cao so với Quy định Điều lệ Trường mầm non là: từ 4 trẻ đến 8 trẻ/ lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phân chia trẻ theo độ tuổi; trang bị đồ dùng đồ chơi, tạo môi trường hoạt động đảm bảo cho trẻ được học bán trú nhằm phát huy tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Hiệu trưởng có kế hoạch dự kiến cho công tác tuyển sinh hằng năm với số lượng học sinh trong từng độ tuổi phù hợp quy định và tình hình thực tế trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Tất cả các hồ sơ, chứng từ, sổ sách, văn bản phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường được quản lý, lưu trữ theo quy định: sắp xếp theo thứ tự số công văn hoặc theo ngày tháng; hồ sơ khác nhau thì sử dụng bìa, nhãn khác màu.
- b) Hằng năm, nhà trường có lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định; hằng tháng có công khai và tự kiểm tra tài chính; kiểm tra tài sản theo học kỳ. Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng, bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành thông qua Hội nghị viên chức, người lao động tổ chức hằng năm vào khoảng tháng 10.
- c) Nhà trường quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, tài sản, đất đai, cơ sở vật chất đảm bảo đúng mục đích để phục vụ các hoạt động giáo dục. Thực hiện công tác kiểm kê tài sản hằng năm, có kế hoạch từng bước trang bị, mua sắm trang thiết bị trong danh mục và ngoài danh mục để bổ sung kịp thời nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục.

Mức 2:

- a) Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường như: Sử dụng phần mềm

IMAS để quản lý tài chính, hệ thống EPMIS, nối mạng nội bộ, phần mềm VIETEC, hóa đơn tự in FOS.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo quy định.

Mức 3:

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo đúng quy định. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

3. Điểm yếu

Trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phân công nhân viên kiêm nhiệm lưu trữ hồ sơ, văn bản theo quy định. Sử dụng đúng mục đích và phát huy hiệu quả công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản phục vụ các hoạt động giáo dục. Hiệu trưởng cùng với các thành viên hội đồng trường thảo luận để xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng để nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo

viên, nhân viên nhằm nâng cao tay nghề, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Đồng thời cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia học tập các lớp bồi dưỡng do Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

b) Hiệu trưởng phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hợp lý, đúng người, đúng việc, phù hợp với năng lực chuyên môn, sở trường, kinh nghiệm trong công tác, mang lại hiệu quả trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bảo đảm các quyền theo quy định tại Điều 29 Điều lệ Trường mầm non (Thông tư 52/2020/TT-BGDDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Nhà trường luôn tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ. Tham gia các lớp học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự; được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường có biện pháp phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường như: Xây dựng kế hoạch hoạt động; tổ chức hội thi cấp dưỡng giỏi; hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Quận, tham gia các lớp học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, các lớp học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, thực hiện các chuyên đề cấp trường. Tuy nhiên, nhà trường còn hạn chế kinh phí hỗ trợ giáo viên, nhân viên tham gia học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền lợi theo quy định để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Có biện pháp phát huy được năng lực cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên xây dựng đội ngũ nhà giáo có phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm cao đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn hạn chế kinh phí hỗ trợ giáo viên, nhân viên tham gia học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo việc phân công hợp lý, đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Hiệu trưởng chỉ đạo kế toán dự trù kinh phí hỗ trợ cho giáo viên, nhân viên tham dự chuyên môn, nghiệp vụ..

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương nhằm triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý trẻ theo quy định của Điều lệ Trường mầm non.

b) Các kế hoạch giáo dục của trường, tổ chuyên môn và của từng lớp được giáo viên thực hiện đầy đủ thông qua tổ chức các hoạt động theo chế độ sinh hoạt của trẻ, đảm bảo các mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non theo từng lứa tuổi.

c) Kế hoạch giáo dục của giáo viên được rà soát, đánh giá từng tháng đối với mẫu giáo, từng quý đối với nhà trẻ theo từng lĩnh vực và được điều chỉnh phù hợp với khả năng của trẻ.

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ như: triển khai chuyên đề theo tổ, kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn, dự giờ đột xuất, báo trước, đánh giá qua việc tổ chức các chuyên đề và được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Tuy nhiên, thời gian kiểm tra của cán bộ quản lý đối với giáo viên và nhân viên đôi lúc chưa đúng theo kế hoạch kiểm tra của trường.

2. Điểm mạnh

Trường có kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường, kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá đúng theo quy định, công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được Phòng Giáo dục - Đào tạo quận Phú Nhuận đánh giá tốt về công tác chuyên môn.

3. Điểm yếu

Thời gian kiểm tra của cán bộ quản lý đối với giáo viên và nhân viên đôi lúc chưa đúng theo kế hoạch kiểm tra của trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả. Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc giáo dục kiểm tra giáo viên, nhân viên kịp thời theo đúng thời gian trong kế hoạch, xây dựng kế hoạch làm việc tầm sát với việc kiểm tra của trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường (theo Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của đơn vị). Tuy nhiên, một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, quy chế.

b) Nhà trường không có đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại cơ.

c) Hằng năm, nhà trường thực hiện chế độ báo cáo quy chế dân chủ của cơ sở chính xác, đúng quy định, đúng thời gian.

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả tại các hội nghị, thông qua các buổi họp, niêm yết tại bảng tin của Công đoàn, bảng tin trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu về thực hiện quy chế dân chủ. Phát huy quyền làm chủ tập thể của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân

chủ. Các hoạt động của nhà trường được thực hiện công khai, minh bạch đúng theo các quy chế, quy định, nội quy đã được bàn bạc, thảo luận và thống nhất. Trong các năm học qua không có tình trạng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, quy chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng duy trì việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Phân công đoàn thể tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ nhân viên, thường xuyên trao đổi, trò chuyện trong các buổi sinh hoạt hằng ngày để giúp đội ngũ nhân viên mạnh dạn hơn trong việc đóng góp ý kiến cho việc xây dựng kế hoạch cũng như các hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự, phương án vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; an toàn phòng,

chống cháy, nổ và tổ chức tập huấn theo đúng quy định; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; an toàn phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực trong nhà trường; bếp ăn nhà trường được cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm.

b) Nhà trường có hộp thư góp ý được gắn ngay tại cổng trường, có đường dây nóng, có số điện thoại trường và có lịch tiếp dân dân ở trước cửa văn phòng để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân và cha mẹ trẻ, phân công bảo vệ trực 24/24 đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn tôn trọng lẫn nhau, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức triển khai, hướng dẫn trong các buổi họp triển khai chuyên môn, tổ chức buổi tập huấn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; an toàn phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, phối hợp với công an Phường 10 nhằm đảm bảo an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả, đến thời điểm hiện tại, không xảy ra hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường. Tuy nhiên, do trẻ mầm non còn nhỏ nên công tác phổ biến, hướng dẫn cho trẻ về an toàn chưa đạt hiệu quả cao, trẻ chưa nắm bắt được cụ thể các nội dung thực hiện; việc phối hợp với cha mẹ học sinh hướng dẫn trẻ về an toàn chưa đạt hiệu quả.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng đầy đủ các kế hoạch và phương án an toàn trường học. Cơ sở vật chất khang trang, có đầy đủ các phương tiện phòng chống cháy nổ, đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em khi công tác, học tập tại trường. Trong 5 năm trở lại đây trường không có xảy ra trường hợp kỳ thị, vi phạm về giới và bạo lực học đường trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Do trẻ mầm non còn nhỏ nên công tác phổ biến, hướng dẫn cho trẻ về an toàn chưa đạt hiệu quả cao, trẻ chưa nắm bắt được cụ thể các nội dung thực hiện; việc phối hợp với cha mẹ học sinh hướng dẫn trẻ về an toàn chưa đạt hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì chỉ đạo thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống

bạo lực trong nhà trường; bếp ăn đảm bảo an toàn thực phẩm; an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Hằng năm, Phó hiệu trưởng chăm sóc xây dựng kế hoạch chuyên đề về giáo dục vệ sinh - an toàn cho trẻ để các giáo viên được học tập, rút kinh nghiệm trong việc giúp trẻ có kỹ năng, kiến thức tốt. Hằng tháng, giáo viên có kế hoạch tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ học sinh về việc hướng dẫn trẻ biết giữ vệ sinh, an toàn cá nhân tại nhà.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có xây dựng và có giải pháp giám sát thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển, có Hội đồng trường và các Hội đồng khác theo quy định, có các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các đoàn thể khác. Nhà trường quản lý tốt tài chính, tài sản, công khai trong Hội đồng sư phạm. Đội ngũ giáo viên đủ về số lượng và chất lượng, thực hiện tốt Quy chế dân chủ và thực hiện công khai minh bạch. Đảm bảo tốt về an ninh trật tự trường học. Có các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Điểm yếu cơ bản:

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng.

Còn 02 giáo viên lớn tuổi còn lúng túng khi ứng dụng công nghệ thông tin vào giờ học.

Trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Số trẻ số trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi thu nhận cao so với Quy định Điều lệ Trường mầm non là: từ 4 trẻ đến 8 trẻ/ lớp.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là một trong những nhân tố quyết định sự thành công của nhà trường. Đây là lực lượng chủ yếu giữ vai trò quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhà trường không những đảm bảo đầy đủ nhân sự theo cơ cấu Điều lệ Trường mầm non mà còn chú trọng nâng cao chất lượng của đội ngũ như: tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên học tập nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tạo điều kiện về cơ sở vật chất, bảo vệ quyền lợi chính đáng để giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Với những nỗ lực trong nhiều năm qua, Trường Mầm non Sơn Ca 10 đã từng bước có những đổi mới trong công tác đáp ứng tốt những yêu cầu mục tiêu giáo dục của nhà trường nói riêng và của ngành nói chung.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng có thời gian công tác 37 năm (1987-2024), phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng có thời gian công tác 20 năm (2004-2024), phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc giáo dục công tác 17 năm (2007-2024). Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đều có trình độ ngoại ngữ, tin học đạt chuẩn, có bằng Đại học Sư phạm Mầm non, có giấy chứng nhận đào tạo nghiệp vụ quản lý trường mầm non, có bằng Trung cấp lý luận chính trị, có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực tổ chức, quản lý tốt và đủ sức khỏe để hoàn thành công tác quản lý nhà trường. Tuy nhiên, phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng mới được bổ nhiệm tháng 11 năm 2022 nên việc tổ chức các hoạt động trong nhà trường đạt hiệu quả chưa cao.

b) Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng tự đánh giá theo Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non đạt mức tốt.

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục mầm non; tập huấn về công tác đánh giá chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp, hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đạt mức tốt từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024.

b) Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định, có bằng trung cấp chính trị, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đều đạt mức khá trở lên. Trong đó từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đạt tốt.

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý nhà trường đáp ứng các yêu cầu của Điều lệ Trường mầm non về phẩm chất đạo đức, thời gian công tác, trình độ, năng lực nghiệp vụ quản lý để tổ chức tốt các hoạt động của trường.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng mới được bổ nhiệm tháng 11 năm 2022 nên việc tổ chức các hoạt động trong nhà trường đạt hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng luôn giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực quản lý tốt để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ vị trí công tác đang đảm nhiệm. Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng về cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ, tiếp tục tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Phú Nhuận tổ chức hằng năm để nắm vững và rút kinh nghiệm trong công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn. Hiệu trưởng tạo điều kiện để phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng về xây dựng kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng cụ thể trong công tác bán trú.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng giáo viên (29/13 nhóm, lớp) theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở Giáo dục mầm non công lập. Cơ cấu đội ngũ giáo viên hợp lý đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định [H2-2.2-01].

b) Có 29/29 giáo viên (tỷ lệ: 100%) đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên, trong đó có 29/29 giáo viên (tỷ lệ 100 %) đạt trên chuẩn, Đại học Sư phạm Mầm non: 29/29 (tỷ lệ: 100%).

c) Nhà trường vào cuối năm học tất cả giáo viên đều được đánh giá theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018. Nhà trường có 100% giáo viên được xếp loại từ khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp các năm học như sau:

Năm học	Xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên		
2019-2020	Tốt: 23/34 (tỷ lệ: 67,65%)	Khá: 11/34 (tỷ lệ: 32,35%)	Đạt: 00/34 (tỷ lệ: 00%)
2020-2021	Tốt: 21/35 (tỷ lệ: 60%)	Khá: 14/35 (tỷ lệ: 40%)	Đạt: 00/35 (tỷ lệ: 00%)
2021-2022	Tốt: 21/32 (tỷ lệ: 65,7%)	Khá: 11/32 (tỷ lệ: 34,4%)	Đạt: 00/32 (tỷ lệ: 00%)
2022-2023	Tốt: 30/30 (tỷ lệ: 100%)	Khá: 0/30 (tỷ lệ: 00%)	Đạt: 00/30 (tỷ lệ: 00%)
2023-2024	Tốt: 29/29 (tỷ lệ: 100%)	Khá: 00/29 (tỷ lệ: 00%)	Đạt: 00/29 (tỷ lệ: 00%)

Mức 2:

a) Trình độ đào tạo trên chuẩn của giáo viên vượt mức quy định: Có 29/29 giáo viên (tỷ lệ: 100%) đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên, trong đó có 29/29 giáo viên (tỷ lệ: 100%) đạt trên chuẩn, Đại học sư phạm mầm non: 29/29 (tỷ lệ: 100%). Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định. Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ tại đơn vị để nâng mức giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn theo lộ trình phù hợp, có 01 giáo viên đang theo học lớp Thạc sỹ.

b) Nhà trường thực hiện đánh giá xếp loại giáo viên theo qui định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Trong 05 liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên.

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo.

Mức 3:

a) Trình độ đào tạo trên chuẩn của giáo viên vượt mức quy định: Có 29/29 giáo viên (tỷ lệ: 100%) đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên. Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ tại đơn vị để nâng mức giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn theo lộ trình phù hợp. Có 1 giáo viên đang học lớp Thạc sỹ Giáo dục học. Tuy nhiên, số lượng giáo viên tham gia khóa học sau đại học chưa cao.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó năm học 2022-2023 và 2023-2024 có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

2. Điểm mạnh

Giáo viên đủ về số lượng và đáp ứng được các yêu cầu công việc. 100% giáo viên của trường đạt các yêu cầu về trình độ chuyên môn theo quy định của Điều lệ Trường mầm non. Trong đó, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non mức khá trở lên.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên, số lượng giáo viên tham gia khóa học sau đại học chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên tiếp tục học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, phát huy năng lực để hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được phân công. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn, năng lực quản lý nhóm lớp cho giáo viên.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.**Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên****Mức 1:**

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng có phân công nhân viên văn thư kiêm thủ quỹ, giáo viên kiêm thủ kho, giáo viên kiêm tổ trưởng chuyên môn.

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực thực tế của mỗi người.

c) Hằng năm 100% đội ngũ nhân viên trường được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

Mức 2:

a) Tại Điều 3 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ về quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định và danh mục khung vị trí việc làm, trong đó có 13 nhân viên phụ trách các công việc như sau: 01 kế toán, 01 văn thư kiêm thủ quỹ, 01 nhân viên y tế, 02 bảo vệ, 01 nhân viên vệ sinh, 03 nhân viên nuôi dưỡng, 05 nhân viên nấu ăn.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: Nhân viên kế toán có trình độ trung cấp chuyên ngành tài chính - kế toán; có 01 nhân viên văn thư trình độ trung cấp văn thư lưu trữ, 01 nhân viên y tế có trình độ trung cấp y sỹ, 03 nhân viên cấp dưỡng có trình độ trung cấp nấu ăn, 01 nhân viên cấp dưỡng có trình độ sơ cấp nấu ăn, 02 bảo vệ có tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ và có kinh nghiệm trong công tác. Tuy nhiên, nhà trường còn 02 bảo vệ chưa tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ.

b) Hằng năm, nhà trường có tạo điều kiện, khuyến khích nhân viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm khi có lớp.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên kế toán, cấp dưỡng, nuôi dưỡng, bảo vệ, phục vụ thực hiện đầy đủ theo nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn 02 bảo vệ chưa tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy tốt phong trào thi đua tại đơn vị nhằm đẩy mạnh tinh thần phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ của từng cá nhân. Thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp trên đề cử 02 bảo vệ tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường được cơ cấu đầy đủ theo quy định của Điều lệ Trường mầm non. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường có tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành nhiệm vụ được phân công. 100% cán bộ, giáo viên đạt trình độ chuẩn hoặc trên chuẩn và được đánh giá xếp loại từ khá trở lên theo Chuẩn nghề nghiệp hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, không có giáo viên đánh giá mức chưa đạt chuẩn.

Điểm yếu cơ bản:

Tuy nhiên, số lượng giáo viên tham gia khóa học sau đại học chưa cao.

Nhà trường còn 02 bảo vệ chưa tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Trường Mầm non Sơn Ca 10 được xây dựng kiên cố có quy mô 01 trệt, 03 lầu, xung quanh có tường bao, cổng trường chắc chắn, biển tên trường đẹp, cây xanh trong khuôn viên trường được bố trí hài hòa, tạo cảnh quang xanh, sạch, đẹp. Các công trình phục vụ công tác giảng dạy và học tập, các phòng chức năng, sân chơi, khu vực vệ sinh được xây dựng và có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho hoạt động quản lý và chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Nhà trường chú trọng đầu tư hệ thống mạng, thiết bị công nghệ thông tin, đầu tư nâng cấp sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất hằng năm.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có diện tích khu đất xây dựng là 2.346,9m²/413 trẻ, diện tích sử dụng bình quân 5,68m²/trẻ, đạt diện tích sử dụng bình quân tối thiểu cho 01 trẻ theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020.

b) Trường có 02 cổng, cổng chính số 66 Trương Quốc Dung, cổng phụ số 3/4 đường Hoàng Diệu có các biển tên trường có đầy đủ thông tin về địa chỉ, số điện thoại cố định, được thiết kế rõ ràng, đẹp, khuôn viên có tường rào được xây dựng kiên cố bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, phù hợp với cảnh quan, môi trường thân thiện, trang trí đẹp và an toàn cho trẻ em.

c) Sân vườn được thiết kế các khu vực hoạt động ngoài trời phù hợp với trẻ mầm non. Sân chơi, hiên chơi, sảnh chính, của trẻ được quy hoạch gồm sân trước có diện tích là 825m², sân sau có diện tích là 523,14m², sảnh chính có diện tích 60m², sân trường có cây cảnh, cây bóng mát, cây hoa gần gũi với trẻ, có khu vực cho trẻ chơi vận động được bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường và đảm bảo an toàn cho trẻ và tất cả trẻ được tiếp cận sử dụng. Cây xanh được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên, tạo bóng mát và đảm bảo an toàn cho trẻ vui chơi, học tập.

Hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp có chiều rộng 2,4m². Hiên chơi trên lầu có tường kín phía dưới và có rào chắn phía trên, lan can bao quanh cao 1,2m, 02 đầu cầu thang đều có cửa và cài chốt an toàn.

Mức 2:

a) Trường có diện tích xây dựng công trình là 4.255,6m² (trong đó diện tích khu đất là 2.346,9m²), diện tích sân chơi và cây xanh của trẻ là 1.408,14m² đạt 60 % đảm bảo yêu cầu theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Tổng số trẻ học tại trường là 369 học sinh/13 phòng học, so với diện tích sàn xây dựng trung bình diện tích mỗi học sinh đạt là 10,3m² đảm bảo mức quy định của Điều lệ Trường mầm non.

b) Khuôn viên nhà trường có tường rào bao quanh ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được nhân viên chăm sóc, cắt tỉa; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập.

c) Sân chơi ngoài trời của trẻ được bố trí, trang bị đồ chơi theo quy định tại Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012, ban hành Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non: bập bênh, đồ chơi liên hoàn, thang leo, thang thẳng bằng, có khu vực chơi các trò chơi vận động. Khu vực trẻ chơi vận động được trải thảm cỏ nhân tạo. Tất cả các loại đồ chơi đều được làm bằng nhựa, composite, thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ. Khu vực sân chơi của trẻ không gần với ao, hồ.

Mức 3:

Nhà trường có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài danh mục phù hợp với thực tế. Các đồ chơi ngoài trời thường xuyên được kiểm tra, sửa chữa kịp thời để đảm bảo an toàn cho trẻ. Tuy nhiên, nhà trường chưa có khu vực góc chơi vận động liên hoàn phát triển vận động ngoài trời.

2. Điểm mạnh

Nhà trường được xây dựng kiên cố; có biển tên trường, khuôn viên được bao quanh bằng tường rào chắc chắn; hiên chơi có lan can đúng theo quy định. Sân chơi thoáng mát, có cây xanh được chăm sóc thường xuyên phù hợp cho trẻ vận động ngoài trời phù hợp với cảnh quan, môi trường thân thiện và đảm bảo an toàn cho trẻ trong các hoạt động.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có khu vực góc chơi vận động liên hoàn phát triển vận động ngoài trời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì, đảm bảo môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ. Hiệu trưởng tham mưu với lãnh đạo trong việc xây dựng công trình, diện tích sân vườn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non trong 5 năm tiếp theo, quy hoạch khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động cho trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 15 phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với nhóm, lớp theo độ tuổi.

b) Nhà trường có phòng sinh hoạt chung cho mỗi nhóm lớp, phòng ngủ của trẻ được sử dụng chung với phòng sinh hoạt có diện tích bình quân $2,76\text{m}^2/\text{trẻ}$. Nhà trường có phòng giáo dục nghệ thuật diện tích 85m^2 , có phòng giáo dục thể chất diện tích $98,82\text{m}^2$, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

c) Nhà trường có đầy đủ hệ thống đèn, quạt được trang bị ở các phòng, đảm bảo đủ ánh sáng. Mỗi lớp đều được trang bị đầy đủ tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi, các học liệu cần thiết cho trẻ hoạt động và sắp xếp gọn gàng, hợp lý.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung và phòng ngủ được sử dụng chung có diện tích từ 61m^2 đến $107,66\text{m}^2$, đủ diện tích bình quân cho mỗi trẻ là $2,76\text{m}^2$, phòng giáo dục nghệ thuật có diện tích 85m^2 , phòng phát triển thể chất có diện tích $98,82\text{m}^2$ có trang bị đầy đủ thiết bị dụng cụ cần thiết, đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

b) Tất cả các phòng ở nhóm, lớp và phòng chức năng đều được trang bị tủ, kệ, thùng đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Trường có phòng riêng để tổ chức cho trẻ hoạt động âm nhạc và tin học ngoại ngữ. Tuy nhiên chưa có phòng thư viện để trẻ làm quen với việc đọc sách.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số phòng tương ứng với số nhóm lớp theo độ tuổi. Phòng sinh hoạt chung kết hợp phòng ngủ của trẻ đảm bảo yêu cầu về diện tích, ánh sáng, an toàn và được trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng phục vụ trong các hoạt động.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có phòng thư viện để trẻ làm quen với việc đọc sách.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì số phòng nhóm, lớp theo từng độ tuổi. Tham mưu lãnh đạo cho xây dựng bổ sung phòng chức năng để bố trí phòng thư viện cho trẻ được làm quen với việc đọc sách.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có các loại phòng theo quy định;

b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;

c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Đảm bảo diện tích theo quy định;

b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các loại phòng theo quy định: Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng dành cho nhân viên, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

b) Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng trang bị đầy đủ các bảng biểu, bàn ghế, máy vi tính, máy chiếu, máy in, tủ hồ sơ, amply phục vụ cho hội họp, sinh hoạt chuyên môn. Phòng y tế có đầy đủ các thiết bị y tế và đồ dùng theo dõi sức khỏe trẻ, có cân điện tử, thước đo, tranh ảnh tuyên truyền chăm sóc sức khỏe trẻ và phác đồ sơ cấp cứu, có các loại sổ sách theo dõi sức khỏe trẻ theo yêu cầu. Nhà vệ sinh có đầy đủ các trang thiết bị phục vụ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên sử dụng đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Phòng bảo vệ được trang bị đầy đủ bàn ghế, đồng hồ, quạt, bình chữa cháy.

c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, có khu riêng biệt, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Nhà trường có đầy đủ các loại phòng, đảm bảo diện tích theo quy định theo thông tư 13/2020/TT-BGDĐT: văn phòng trường có diện tích 34,86m², phòng hiệu trưởng diện tích 21,44m², phòng phó hiệu trưởng diện tích 19,68~21,44m², phòng hành chính quản trị diện tích 25m², phòng y tế có diện tích 18,18m², phòng bảo vệ có diện tích 13,03m², phòng dành cho nhân viên có tổng diện tích 17,86m², có 04 phòng vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có diện tích 27m²

b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có diện tích 65m² được bố trí hợp lý, có mái che, đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc sử dụng.

Mức 3:

Nhà trường có đầy đủ các phòng đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non: phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng dành cho nhân viên, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tuy nhiên, chưa có khu để xe cho khách và cha mẹ trẻ.

2. Điểm mạnh

Trường có đủ các phòng khối hành chính quản trị đảm bảo diện tích và được trang bị đầy đủ thiết bị, đồ dùng làm việc theo đúng yêu cầu thiết kế của trường mầm non theo quy định của thông tư 13/2020/TT-BGDĐT.

3. Điểm yếu

Chưa có khu để xe cho khách và Cha mẹ học sinh khi đến liên hệ công tác theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì các loại phòng theo quy định, sử dụng tốt các phương tiện làm việc, trang bị bổ sung thiết bị văn phòng nhằm giảm cường độ làm việc cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Hiệu trưởng có kế hoạch, bố trí khu vực để xe dành cho khách và Cha mẹ trẻ khi đến liên hệ công tác.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ Trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Bếp ăn của nhà trường được xây dựng kiên cố theo quy định Điều lệ Trường mầm non.
- b) Nhà bếp có kho thực phẩm, được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.
- c) Nhà trường trang bị đầy đủ đồ dùng lưu mẫu theo quy định như: tủ lạnh, hộp đựng mẫu lưu bằng inox, nhiệt kế; thực hiện lưu mẫu thức ăn được bảo quản riêng biệt với các thực phẩm khác, nhiệt độ bảo quản mẫu thức ăn lưu từ 2°C đến 8°C theo quy định của Bộ Y tế.

Mức 2:

Bếp ăn của trường được xây dựng kiên cố, đúng quy định về yêu cầu thiết kế của trường mầm non với diện tích 140m²/369 trẻ bình quân 0,38m²/trẻ. Gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức theo quy trình bếp một chiều. Nhà bếp được trang bị đầy đủ đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại trường; có dụng cụ chế biến thực phẩm bằng inox đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm, có tủ lạnh để lưu mẫu thực phẩm. Có đủ nước sạch sử dụng đảm bảo cho việc nấu ăn và sinh hoạt hằng ngày của trẻ, chất lượng nước được cơ quan y tế kiểm định. Đảm bảo việc xử lý các chất thải đúng quy định; đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non (Quy định theo TCVN 3907:2011): với diện tích $140\text{m}^2/413$ trẻ bình quân $0,34\text{m}^2/\text{trẻ}$; bếp ăn của trường độc lập với khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và sân chơi, gồm có khu sơ chế, khu chế biến thực phẩm đủ ánh sáng, thông thoáng ngăn cách với khu nấu ăn, khu chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức theo quy trình bếp một chiều, khu chia thức ăn có cửa mở trực tiếp với hành lang chung để tới các phòng học, có thùng đựng rác được làm bằng nhựa chắc chắn, có nắp đậy, thuận tiện cho việc làm vệ sinh. Tuy nhiên, nhà trường có thùng chứa rác thực phẩm nhưng chưa có nơi chứa rác thực phẩm riêng biệt, còn để chung với nơi rửa chén.

2. Điểm mạnh

Bếp ăn được xây dựng kiên cố theo tiêu chuẩn Quốc gia về xây dựng trường mầm non. Có kho để thực phẩm trong ngày riêng biệt, thức ăn lưu của các bữa ăn được sắp xếp trong tủ lạnh và có ký hiệu riêng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

3. Điểm yếu

Có thùng chứa rác thực phẩm nhưng chưa có nơi chứa rác thực phẩm riêng biệt, còn để chung với nơi rửa chén.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo nhân viên cấp dưỡng đảm bảo thực hiện quy trình bếp một chiều, thực hiện lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Hiệu trưởng đề xuất cải tạo lại phòng rửa chén để có nơi chứa rác thực phẩm riêng biệt trong khu vực bếp từ nguồn ngân sách của nhà nước.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.**Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi****Mức 1:**

- a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;
- b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường trang bị đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 về Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non.

b) Nhà trường có trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục cho các lớp. Giáo viên có sử dụng các nguyên vật liệu thải bỏ để làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động học tập, vui chơi của trẻ trên nguyên tắc đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với từng lứa tuổi, nhằm phát huy tính sáng tạo ở trẻ.

c) Hằng năm, các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đều được cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rà soát kiểm tra và có đề xuất sửa chữa hoặc trang bị mới đảm bảo an toàn cho trẻ sử dụng.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học như: mạng nội bộ, công thông tin điện tử, phần mềm quản lý bán trú, phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu.

b) Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học theo quy định tại Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 về danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non: Bàn, ghế của trẻ đúng quy cách và đủ cho số trẻ trong lớp. Có tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu. Có đầy đủ hệ thống đèn, quạt, máy lạnh cho các lớp.

c) Hằng năm, nhà trường có bổ sung thêm các thiết bị dạy học ngoài danh mục tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non quy định tại Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 về danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. Các thiết bị dạy học do giáo viên tự làm phù hợp với từng lứa tuổi và mục tiêu Chương trình giáo dục mầm non.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được giáo viên khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tuy nhiên chất liệu đồ dùng đồ chơi tự làm chưa có độ bền cao.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đầu tư đầy đủ đồ dùng, đồ chơi theo quy định tại Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 về danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục quy định và đồ chơi tự làm đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ, được giáo viên khai thác, sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Chất liệu đồ dùng đồ chơi tự làm chưa có độ bền cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục đầu tư trang bị đồ dùng, đồ chơi theo quy định để đáp ứng nhu cầu hoạt động của trẻ. Phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc giáo dục tiếp tục hướng dẫn giáo viên làm đồ chơi sáng tạo phong phú, đa dạng bằng các loại nguyên vật liệu mở và chú ý đến độ bền để phục vụ tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên khô ráo, thoáng mát đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật.

b) Hệ thống thoát nước, cống rãnh luôn thông thoáng đảm bảo vệ sinh môi trường. Có nguồn nước sạch được kiểm định hằng năm đạt tiêu chuẩn. Nguồn nước uống, nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ đảm bảo đủ, an toàn khi sử dụng. Nước uống được nhà trường hợp đồng với công ty nước uống SAKA có giấy chứng nhận đảm bảo nguồn nước sạch theo định kỳ 6 tháng/lần.

c) Nhà trường có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường như: bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ để chứa đựng và phân loại rác; các dụng cụ này thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Được đơn vị thu gom rác dân lập Phường 10 thu gom rác hằng ngày đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường.

Mức 2:

a) Trường có 15 nhà vệ sinh của trẻ trong khuôn viên khép kín của 15 nhóm, lớp thuận tiện cho việc quan sát vệ sinh trẻ, đảm bảo 1.22 m²/trẻ, có vách ngăn bằng kính trong suốt với khu vực sinh hoạt của trẻ nhằm đảm bảo vệ sinh và thuận tiện cho

giáo viên bao quát trẻ; khu vực nhà vệ sinh có phân chia nam, nữ thuận tiện cho trẻ sử dụng. Đối với trẻ mẫu giáo có chỗ riêng cho trẻ trai, trẻ gái. Phòng vệ sinh có các thiết bị: vòi nước rửa tay; có bồn tiểu, bồn cầu. Có phòng vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tất cả các nhà vệ sinh trang bị đầy đủ đồ dùng, được vệ sinh sạch sẽ, không gây ô nhiễm.

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế: nhà trường sử dụng nguồn nước của Công ty cấp nước Gia Định đủ điều kiện cung cấp nước ăn uống và nước sinh hoạt; có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hợp đồng với đơn vị thu gom rác dân lập Phường 10 để thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt hằng ngày không để rác thải, nước thải tồn đọng gây ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, đôi khi đơn vị thu gom rác chưa thực hiện thu gom theo đúng giờ quy định.

2. Điểm mạnh

Khu vực vệ sinh cho trẻ có đầy đủ các thiết bị đồ dùng. Có hệ thống nước sạch và hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh. Bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác hằng ngày không gây ô nhiễm môi trường.

3. Điểm yếu

Đôi khi đơn vị thu gom rác chưa thực hiện thu gom theo đúng giờ quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì sử dụng hệ thống nước sạch, khu vệ sinh của trẻ và của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo theo quy định. Hiệu trưởng trao đổi với đơn vị thu gom rác thực hiện thu gom theo đúng giờ quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường được xây dựng kiên cố; có biển tên trường, khuôn viên được bao quanh bằng tường rào chắc chắn; Số phòng tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi. Bếp ăn được xây dựng kiên cố theo tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Các lớp có đầy đủ đồ dùng, đồ chơi theo quy định. Có nguồn nước sạch và hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh. Xử lý rác thải hằng ngày, không gây ô nhiễm môi trường.

Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường chưa có khu vực góc chơi vận động liên hoàn phát triển vận động ngoài trời.

Nhà trường chưa có phòng thư viện để trẻ làm quen với việc đọc sách.

Chưa có khu để xe cho khách và Cha mẹ học sinh khi đến liên hệ công tác theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

Có thùng chứa rác thực phẩm nhưng chưa có nơi chứa rác thực phẩm riêng biệt, còn để chung với nơi rửa chén.

Chất liệu đồ dùng đồ chơi tự làm chưa có độ bền cao.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Nhà trường, gia đình và xã hội là ba nhân tố quan trọng trong việc giáo dục trẻ. Nhà trường là nơi truyền đạt kiến thức cho trẻ. Gia đình là nơi trẻ luôn được yêu thương. Xã hội là môi trường thực tế, giúp trẻ hoàn thiện một số kỹ năng trong cuộc sống. Đây là mối liên kết không thể thiếu giúp trẻ phát triển toàn diện. Xác định được tầm quan trọng của các mối quan hệ này, Trường Mầm non Sơn Ca 10 không ngừng chủ động phối hợp với cha mẹ trẻ và các ban ngành đoàn thể để tạo cho trẻ một môi trường giáo dục tốt nhất, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại trường.

Tiêu chí 4.1: Ban Đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, Ban Đại diện cha mẹ trẻ của mỗi nhóm, lớp được thành lập thông qua buổi họp cha mẹ trẻ đầu năm của từng nhóm lớp; Ban Đại diện cha mẹ trẻ trường được thành lập thông qua Đại hội cha mẹ trẻ đầu năm và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ trẻ.

b) Ban Đại diện cha mẹ trẻ nhà trường thực hiện nhiệm vụ xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học và ban hành nghị quyết hoạt động theo từng năm học.

c) Ban Đại diện cha mẹ trẻ tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ theo phương hướng kế hoạch đề ra trong năm học, thông qua họp đầu năm học, bản tin của trường, lớp thông qua việc trao đổi trực tiếp với giáo viên chủ nhiệm của từng nhóm lớp, phối hợp với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm của lớp để chăm sóc, giáo dục trẻ; định kỳ tổ chức họp 03 lần/năm học để đề ra kế hoạch, sơ kết, tổng kết các hoạt động giáo dục có nội dung liên quan hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ đề ra trong năm; kiến nghị với trường tạo điều kiện cho con em mình được chăm sóc và giáo dục trong điều kiện tốt nhất.

Mức 2:

Ban Đại diện cha mẹ trẻ có phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhà trường có các biện pháp hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ thông qua các buổi họp cha mẹ trẻ của trường.

Mức 3:

Ban Đại diện cha mẹ trẻ phối hợp với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ: phối hợp với giáo viên trong việc giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, khuyến khích trẻ đi học đầy đủ, đúng giờ, tuy nhiên hiệu quả chưa cao.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có thành lập Ban Đại diện cha mẹ trẻ và hoạt động đúng theo Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ trẻ.

3. Điểm yếu

Ban Đại diện cha mẹ trẻ phối hợp với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ nhưng hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì và phối hợp có hiệu quả hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ trẻ trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Ban Đại diện cha mẹ trẻ không thu kinh phí hoạt động như khoản b, Điều 10 được quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT để tăng cường các hoạt động phối hợp hiệu quả với nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục: công tác huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp, thực hiện hồ sơ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, hỗ trợ trong công tác đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường.

b) Nhà trường tổ chức tuyên truyền để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cha mẹ trẻ và cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cũng như của ngành giáo dục và đào tạo, triển khai kế hoạch năm học, nội dung, mục tiêu Chương trình giáo dục Mầm non; tuyên truyền công tác nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ bằng nhiều hình thức như: Thông qua họp cha mẹ trẻ, trao đổi trực tiếp vào giờ đón trả trẻ, tham quan giờ ăn, bảng tin tuyên truyền trường, lớp.

c) Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Ban đại diện cha mẹ trẻ có đóng góp cho nhà trường trong việc hỗ trợ nguyên vật liệu cho các lớp để thực hiện mục tiêu giáo dục.

Mức 2:

a) Nhà trường tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương: Bé đến trường, Trung thu, Ngày nhà giáo Việt Nam, Noel, Mừng xuân, giỗ Quốc tổ Hùng Vương, Tổng kết năm học.

Mức 3:

Nhà trường tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức xã hội, ban ngành, đoàn thể, cá nhân xây dựng trường đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 1; xây dựng Đơn vị văn hóa nhiều năm liền. Trường chưa huy động

được sự đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn Phường 10 tham gia xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường.

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý luôn chủ động trong công tác, kịp thời tham mưu với các cấp quản lý và được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp giúp nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Phối hợp tốt với địa phương đã giúp cho trường có môi trường an toàn, thực hiện tốt mục tiêu giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa huy động được sự đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn Phường 10 tham gia xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ trong việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Hiệu trưởng phát huy sự chủ động, tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, cá nhân, tổ chức doanh nghiệp ở địa phương để tăng cường huy động các nguồn lực tham gia xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường ngày một khang trang, hiện đại hơn, hỗ trợ nhà trường nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có thành lập Ban đại diện cha mẹ trẻ và hoạt động đúng theo Điều lệ. Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội để thực hiện mục tiêu, nội dung kế hoạch giáo dục.

Điểm yếu cơ bản:

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ nhưng hiệu quả chưa cao.

Nhà trường chưa huy động được sự đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn Phường 10 tham gia xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu

Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ ở trường mầm non là nền tảng cho các bậc học tiếp theo. Chính vì vậy, việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non là nhiệm vụ hàng đầu và là yếu tố đầu tiên để hình thành và phát triển nhân cách cho trẻ.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

- a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương;
- b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch dựa trên Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục mầm non, riêng khối Lá có sử dụng thêm Bộ chuẩn phát triển trẻ năm tuổi trong việc lập kế hoạch dựa trên phần mềm giáo dục của công ty phần mềm phù hợp từng độ tuổi và khả năng của trẻ.
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với quy định về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Phú Nhuận và dựa vào tình hình thực tế của địa phương, của trường để phát triển chương trình.
- c) Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non thông qua kiểm tra kế hoạch giáo viên, qua các tiết dự giờ đột xuất và báo trước để đánh giá rút kinh nghiệm nhằm giúp giáo viên điều chỉnh kịp thời trong việc thực hiện. Hằng tháng, qua các buổi họp chuyên môn, đánh giá, rút kinh nghiệm để có hướng bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên, nhân viên nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Mức 2:

a) Giáo viên có tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đúng theo kế hoạch giáo dục, đảm bảo chất lượng thông qua việc tổ chức các hoạt động trong ngày và vận dụng nhiều phương pháp phát huy tính tích cực cho trẻ để đem lại hiệu quả, nâng cao chất lượng chuyên môn của trường.

b) Cán bộ quản lý thường xuyên bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên biết lựa chọn mục tiêu, nội dung giáo dục nhằm phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đúng quy định, áp dụng hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và địa phương. Tuy nhiên chưa tham khảo và áp dụng chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và trên thế giới.

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và rút kinh nghiệm cho giáo viên điều chỉnh kế hoạch giáo dục và cải tiến nội dung, phương pháp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá theo định kỳ và có biện pháp điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và địa phương nhằm giúp giáo viên, nhân viên thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu

Chưa tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và trên thế giới để phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt và phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, theo đúng kế hoạch đề ra đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ phù hợp với văn hóa địa phương. Hiệu trưởng tham mưu với lãnh đạo để được tham quan, học tập chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới nhằm nâng cao chương trình nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ phù hợp với thực tiễn của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.***Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ*****Mức 1:**

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Giáo viên nghiêm túc thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trên cơ sở vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục như: sử dụng đa nguyên vật liệu mở để trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động, tạo nhiều tình huống mới lạ, bất ngờ, kích thích sự tò mò, ham thích được khám phá của trẻ. Phù hợp với đặc điểm tình hình của nhóm, lớp và điều kiện nhà trường cũng như đặc điểm phát triển của cá nhân trẻ.

b) Giáo viên luôn chú trọng tổ chức môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm nhằm tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm dựa trên hứng thú, nhu cầu của trẻ; đánh giá đúng, tôn trọng và phát huy được khả năng, thế mạnh của mỗi trẻ; tạo điều kiện giúp mỗi đứa trẻ đều có cơ hội tốt nhất để phát triển.

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế như: tổ chức các hoạt động lễ hội: Bé đến trường, Bé vui Trung thu, Bé chúc mừng cô 20/11, Bé vui Noel, Bé đón Xuân, Bé mừng mẹ và cô ngày 8 tháng 3, giỗ Quốc Tổ Hùng Vương, tổng kết năm học và lễ ra trường cho các bé 5 tuổi.

Mức 2:

Giáo viên xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm để tổ chức cho trẻ trải nghiệm, tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh. Thông qua các hoạt động học, hoạt động vui chơi ngoài trời, hoạt động vui chơi trong lớp, giáo viên tổ chức cho trẻ thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú và điều kiện thực tế của nhà trường.

Mức 3:

Giáo viên có tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi”. Chú trọng tổ

chức môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm giúp trẻ phát triển một cách toàn diện. Tuy nhiên, còn 02 giáo viên chưa thay đổi môi trường giáo dục kịp thời để tổ chức các hoạt động cho trẻ.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức đa dạng đảm bảo phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường. Tổ chức tốt môi trường giáo dục trong và ngoài lớp theo môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú và khả năng của trẻ, tạo nhiều cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm.

3. Điểm yếu

Còn 02 giáo viên chưa thay đổi môi trường giáo dục kịp thời để tổ chức các hoạt động cho trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức đa dạng phù hợp với trẻ. Hằng tuần cán bộ quản lý phân công thực tế hoạt động các giáo viên mới để trao đổi, góp ý những tình huống xử lý chưa phù hợp. Chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn trong các buổi họp khối, tạo nhiều tình huống xảy ra trong các hoạt động cho các giáo viên mới tham gia giải quyết những tình huống đó. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra thường xuyên môi trường giáo dục trẻ ở các lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường phối hợp với Trung tâm y tế quận Phú Nhuận và Trạm y tế Phường 10 trong việc tổ chức hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ: 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ, uống Vitamin A cho trẻ từ 06 tháng đến 36 tháng tuổi và thực hiện lịch tiêm chủng mở rộng theo quy định của Bộ Y tế.

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định; giáo viên thường xuyên trao đổi thông tin đến phụ huynh về sự phát triển của trẻ theo quý đối với trẻ bình thường và hằng tháng đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì.

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp và tích cực nhằm giúp trẻ khỏe mạnh, cơ thể hài hòa cân đối; các biện pháp đã tổ chức thực hiện như: Đối với trẻ suy dinh dưỡng (tăng cường thêm bữa phụ: phô mai, uống sữa; xây dựng thực đơn giàu dinh dưỡng; tổ chức các hoạt động cho trẻ tắm nắng hằng ngày); Đối với trẻ thừa cân - béo phì (tăng cường cho trẻ vận động vào giờ thể dục sáng, hoạt động giữa giờ, thực hiện cho trẻ ăn thêm rau, giảm tinh bột; tuyên truyền với cha mẹ cho trẻ uống sữa ít béo, ăn trái cây), tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học, trẻ suy dinh dưỡng tăng cân đều, trẻ thừa cân - béo phì giảm tốc độ tăng hoặc đứng cân và được theo dõi qua biểu đồ hàng tháng. Trong 5 năm qua, nhà trường có số trẻ suy dinh dưỡng như sau:

Số trẻ suy dinh dưỡng:

Năm học		Thế nhẹ cân	Thế thấp còi	Suy dinh dưỡng mãn	Thừa cân-béo phì
2019-2020	Đầu vào	04/342 0,92%	07/342 2,33%	04/342 0,92%	31/342 9,06%
	Đầu ra	01/342 0,29%	01/342 0,29%	01/342 0,29%	22/342 6,43%
	Giảm	03/4 75%	06/7 85,71%	03/4 75%	9/31 29%
2020-2021	Đầu vào	08/413 1,93%	07/413 1,69%	12/413 2,90%	52/413 0,73%
	Đầu ra	04/413 0,96%	0/413 0%	07/413 1,69%	52/413 12,59%
	Giảm	4/8 50%	07/7 100%	05/12 41,66%	18/73 24,65%
2021-2022	Đầu vào	4/342 1,17%	3/342 0,88%	0/342 0%	52/342 15,2%
	Đầu ra	2/342 0,58%	1/342 0,29%	0/342 0%	19/342 5,56%

Năm học		Thể nhẹ cân	Thể thấp còi	Suy dinh dưỡng mãn	Thừa cân-béo phì
	Giảm	2/4 50%	2/3 66,67%	0%	33/52 63,34%
2022-2023	Đầu vào	1/360 0,28%	4/360 1,12%	8/360 2,22%	51/360 14,16%
	Đầu ra	0/360 0%	3/360 0,83%	4/360 1,11%	44/360 12,22%
	Giảm	1/1 100%	1/4 25%	4/8 50%	7/51 13,72%
2023-2024	Đầu vào	5/369 1,35%	12/369 3,25%	6/369 1,62%	34/369 9,21%
	Đầu ra	0/369 0%	4/369 1,08%	1/369 0,27%	29/369 7,85%
	Giảm	5/5 100%	8/12 66,67%	5/6 83,33%	5/34 14,7

Mức 2:

a) Nhà trường có kế hoạch tổ chức tuyên truyền, tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ về chế độ dinh dưỡng hợp lý dành cho trẻ, tuyên truyền kiến thức khoa học về tác hại, nguyên nhân dẫn đến tình trạng suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì ở bằng tin trường, các lớp qua các buổi họp phụ huynh học sinh, trao đổi thông tin trực tiếp vào giờ đón, trả trẻ và qua bảng tuyên truyền của lớp.

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 777/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; chế độ và khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi, cân đối khẩu phần dinh dưỡng bằng chương trình phần mềm dinh dưỡng Viettec thực đơn được xây dựng đa dạng, phong phú, theo ngày, theo tuần, theo mùa, các thực đơn trong tuần không trùng lặp nhau gồm một bữa chính và hai bữa phụ đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng cho trẻ phát triển.

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp như: trẻ suy dinh dưỡng nhà trường tăng cường cho trẻ uống thêm sữa, phô mai. Trẻ thừa cân - béo phì tăng cường các bài tập vận động sau giờ thể dục sáng và bổ sung nhiều chất xơ trong bữa ăn của trẻ; tuyên truyền tranh ảnh và các chế độ ăn cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì, tăng cường hoạt động thể lực, hạn chế cho trẻ ngồi lâu khi xem ti vi hay chơi máy tính..., tổ chức một số hoạt động tăng cường vận động cho trẻ thừa cân - béo phì.

Mức 3:

Tính đến tháng 5/2024 có 340/369 (tỷ lệ 92,14%) trẻ khỏe mạnh, có chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường phối hợp tốt với cơ sở y tế địa phương để tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe trẻ. 100% trẻ được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Có xây dựng thực đơn, khẩu phần dinh dưỡng đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định và có các biện pháp trong việc giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng.

1. Điểm yếu

Tỷ lệ trẻ thừa cân - béo phì giảm còn thấp do phụ huynh chưa quan tâm đến chế độ ăn, tăng cường vận động cho trẻ tại gia đình.

2. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng tiếp tục phát huy công tác chăm sóc sức khỏe của trẻ. Hiệu trưởng phân công cho nhân viên y tế phối hợp giáo viên theo dõi sự phát triển của trẻ, đề ra các biện pháp để tăng cường dinh dưỡng cho trẻ thấp còi, tăng lượng vận động và bổ sung thực phẩm nghèo năng lượng cho trẻ dư cân béo phì trước bữa ăn. Cán bộ quản lý chỉ đạo giáo viên vận động cha mẹ trẻ phối hợp tích cực trong việc giảm thừa - cân béo phì cho trẻ, cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ thừa - cân béo phì đạt hiệu quả cao hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tính đến tháng 5 năm 2024, tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt tỷ lệ 90,4%. Đối với trẻ lứa tuổi nhà trẻ đạt tỷ lệ 85,5 %, trẻ 3 - 4 tuổi đạt 87,1 %, trẻ 4 - 5 tuổi đạt 86,5%.

Lứa tuổi	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024
13 - 18 tháng	91,4%	87,1%	75%	83,6%	87,1%
19 - 24 tháng	84,8%	89,5%	75,4%	85%	85,9%
25 - 36 tháng	88,6%	94%	76,4%	87%	88%
3-4 tuổi	89,3%	87,1%	80%	87%	92%
4-5 tuổi	90,9%	90,7%	78%	85%	88%
Tổng cộng (%) trẻ dưới 5 tuổi	85,9%				
5-6 tuổi	95,1%	94,7%	83%	89%	90%
Tổng cộng (%) trẻ 5 tuổi	90,4%				

b) Năm học 2019-2020 đến nay, tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non luôn đạt tỷ lệ 100%.

Năm học	Tổng số trẻ	Trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non	Tỉ lệ %
Năm học 2019-2020	342	99/99	100%
Năm học 2020-2021	413	103/103	100%
Năm học 2021-2022	346	76/76	100%
Năm học 2022-2023	360	88/88	100%
Năm học 2023-2024	369	92/92	100%
Tổng cộng	1.675	504/504	100%

c) Năm học 2023-2024 nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Mức 2:

a) Tính đến tháng 5 năm 2024, tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 94,4%, trẻ dưới 5 tuổi đạt 85,9%. Tuy nhiên năm học 2021-2022 tỷ lệ chuyên cần các lớp chưa cao vì ảnh hưởng tình hình dịch bệnh Covid 19.

b) 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

c) Năm học 2023-2024 nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Mức 3:

a) 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

b) Năm học 2023-2024 nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

2. Điểm mạnh

Trẻ 5 tuổi đạt tỷ lệ chuyên cần 90,4% và hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non tỷ lệ 100%.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên năm học 2021-2022 tỷ lệ chuyên cần các lớp chưa cao vì ảnh hưởng tình hình dịch bệnh Covid 19.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì các chỉ tiêu đã đạt được, phân công phó hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên phối hợp cùng cha mẹ trẻ động viên, khuyến khích trẻ đi học đều duy trì tỷ lệ chuyên cần của các lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường luôn tạo điều kiện để 100% trẻ đạt kết quả mong đợi theo độ tuổi của Chương trình giáo dục mầm non, tạo cơ hội cho trẻ được giao lưu với các bạn trong lớp cũng như các bạn ở độ tuổi khác. Các giáo viên luôn theo dõi, đánh giá trẻ để có biện pháp chăm sóc giáo dục phù hợp, đồng thời luôn có kế hoạch và biện pháp để giúp trẻ phát triển một cách toàn diện theo yêu cầu của độ tuổi. Phối hợp tốt với cơ sở y tế địa phương để tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe trẻ.

Điểm yếu cơ bản

Chưa tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và trên thế giới để phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Còn 02 giáo viên mới chưa thay đổi môi trường giáo dục kịp thời để tổ chức các hoạt động cho trẻ.

Tỷ lệ trẻ thừa cân - béo phì giảm còn thấp do phụ huynh chưa quan tâm đến chế độ ăn, tăng cường lượng vận động cho trẻ tại gia đình.

Tuy nhiên năm học 2021-2022 tỷ lệ chuyên cần các lớp chưa cao vì ảnh hưởng tình hình dịch bệnh Covid 19.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

III. KẾT LUẬN CHUNG

Thực hiện quy trình kiểm định chất lượng trường mầm non, Trường Mầm non Sơn Ca 10 đã triển khai và tiến hành công tác tự đánh giá để tự xem xét về hiện trạng và hiệu quả các hoạt động giáo dục; qua đó chỉ ra điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí trong các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Công tác tự đánh giá không chỉ giúp nhà trường có cái nhìn tổng quát về thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục mà còn giúp nhà trường hiểu rõ mức độ yêu cầu cần đạt được của từng chỉ số, từng tiêu chí cụ thể. Việc xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu giúp nhà trường có kế hoạch cải tiến chất lượng thích hợp hơn nhằm đạt mục tiêu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Với mục tiêu xây dựng và phát triển nhà trường ngày càng vững mạnh, tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Trường Mầm non Sơn Ca 10 không ngừng cố gắng duy trì và phát huy những điểm mạnh. Bên cạnh đó nhằm đẩy mạnh chất lượng giáo dục của nhà trường, cán bộ quản lý đã có sự quan tâm, chỉ đạo các hoạt động quản lý tài chính, cơ sở vật chất, cũng như phối hợp tốt với các lực lượng tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường, góp phần vào việc chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng nhu cầu của xã hội hiện nay.

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt:

* Mức 1:

- Các tiêu chí đạt: 25/25, tỷ lệ: 100%.
- Các tiêu chí không đạt: 00/25, tỷ lệ: 0%.

* Mức 2:

- Các tiêu chí đạt: 25/25, tỷ lệ: 100%.
- Các tiêu chí không đạt: 00/25, tỷ lệ: 0%.

* Mức 3:

- Các tiêu chí đạt: 12/19, tỷ lệ: 63,15%.
- Các tiêu chí không đạt: 7/19, tỷ lệ: 36,85%.

- Mức đánh giá của trường mầm non: Mức 2.

Căn cứ theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, Trường Mầm non Sơn Ca 10 đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT PN;
- Lưu: VT; HS KĐCLGD



HIỆU TRƯỞNG

Cao Thị Ngọc Lan